

Số: 713 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1270/SKHĐT-VP ngày 28/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây viết tắt là Cơ quan soạn thảo) về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C, gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định: dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết); bản tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết và các bản sao ý kiến tham gia.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (sau đây viết tắt là Cơ quan thẩm định) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT; PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc Cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C là cần thiết và phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì theo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Cơ quan soạn thảo thì nội dung của Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và không cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được... bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...*”.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày **01/6/2024**. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo:

a) Tại căn cứ ban hành, bổ sung căn cứ: “*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*”.

b) Tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP quy định “*Thay thế Mẫu số 42 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP bằng Mẫu số 42 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này*”, theo đó thay đổi Mẫu số 42. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân bãi bỏ Nghị quyết/các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Do vậy, để phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 42 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, đề nghị Cơ quan soạn thảo trình bày lại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thành như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...”

III. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị quyết có ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020,

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

IV. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa *(có ký nháy từng trang của đơn vị trình)* đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm